

Số: 59/2018/QĐST-HNGĐ

Gò Công Đông, ngày 06 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: **Trần Văn B**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **Ngô Thị M**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn B và chị Ngô Thị M.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Trần Văn B và chị Ngô Thị M thuận tình ly hôn.
 - **Về con chung**:
 - + Anh B được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Trần Thị K, sinh ngày 04/9/2008, anh B không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.
 - + Chị M được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Trần Thị Y, sinh ngày 24/05/2015. Chị M không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

+ Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh B tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 45449 ngày 29/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông. Hoàn lại anh B số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- CCTHADS huyện GCD;
- UBND thị trấn H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thúy An